

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2019
“V/v Ly hôn giữa chị T
với anh S”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 11-01-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, thôn H, xã N, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Khuộc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau; bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không quan tâm đến nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh S không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Chị và anh S có 02 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18-12-2014

và Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 22-02-2017, hiện cả 2 con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, hiện nay chị đang là chủ cửa hàng ăn uống thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng nên chị đủ điều kiện nuôi cả hai con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh S không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Tại Bản tự khai ngày 14-11-2018, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ tháng 6-2014, có đăng ký kết tại trụ sở UBND xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 1-2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 01-2017 đến nay, anh đồng ý ly hôn chị T. Anh và chị T có hai con chung (như trình bày của chị T ở trên), hiện cả hai con đều đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nếu vợ chồng ly hôn mỗi người nuôi dưỡng một con, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh Ng, nhường chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Tr. Anh và chị T không có tài sản chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là chị T và bị đơn là anh S đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn anh S; giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, và chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về chia tài sản: Chị T và anh S đều trình bày không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn S, anh S cư trú tại: Thôn Khuốc, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh S.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã L, huyện Hưng Hà,

tỉnh Thái Bình vào ngày 04-02-2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, đến nay cả chị T và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh S có 02 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18-12-2014 và Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 22-02-2017, hiện cả 2 con đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Ngọc và cháu Trang còn nhỏ và đều đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh S có nghề nghiệp là lái xe không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, và chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản*: Chị T và anh S đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S.
2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 18-12-2014 và Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 22-02-2017 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chị T và anh S đều trình bày không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005477 ngày 27-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hà